

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22828003] - Thực tập đo lường và
điều khiển hệ thống lạnh (CCQ2218B)

CBGD: Đỗ Văn Duy (280042)

Số SV có mặt: 17...

Số bài thi: 17...

Số tờ giấy thi: 17...

Thuy *Tan* *Thuy* *Tan*
Đỗ Quang Thuy *Đỗ Văn Duy* *Đỗ Quang Thuy* *Đỗ Văn Duy*

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122180054	Trần Văn	Nam	03/08/2004	CCQ2218B		<i>Tran</i>			9.0
2	2122180053	Nguyễn Tấn	Nghĩa	18/12/2003	CCQ2218B		<i>Nguyen</i>			8.0
3	2122180043	Văn Thanh	Nhật	24/01/2004	CCQ2218B		<i>Nhat</i>			8.0
4	2122180037	Phạm Văn	Nhon	05/11/2004	CCQ2218B		<i>Nhon</i>			8.5
5	2122180044	Huỳnh Nhật	Quang	10/08/2004	CCQ2218B		<i>Quang</i>			8.0
6	2122180066	Trương Văn	Thế	27/01/2004	CCQ2218B		<i>Thi</i>			7.0
7	2122180048	Võ Văn	Thiên	12/08/2004	CCQ2218B		<i>Thuy</i>			9.0
8	2122180064	Bùi Ngọc	Thiện	04/10/2004	CCQ2218B		<i>Bui</i>			7.0
9	2122180046	Nguyễn Văn	Thiệt	13/11/2004	CCQ2218B		<i>Thiet</i>			7.5
10	2122180056	Nguyễn Văn	Tiến	06/09/2003	CCQ2218B					0
11	2122180035	Phạm Đình	Tiến	30/03/2004	CCQ2218B		<i>Pham</i>			7.0
12	2122180039	Trần Văn	Tiến	05/11/2004	CCQ2218B		<i>Tran</i>			8.0
13	2122180049	Lê Văn	Tính	29/12/2004	CCQ2218B		<i>Le</i>			5.0
14	2122180063	Trần Quốc	Tính	17/08/2004	CCQ2218B		<i>Tran</i>			7.5
15	2122180055	Nguyễn Tấn	Trung	16/07/2004	CCQ2218B		<i>Truong</i>			8.0
16	2122180038	Nguyễn Đình	Trường	01/10/2004	CCQ2218B		<i>Nguyen</i>			5.0
17	2122180059	Báo Văn Anh	Tuấn	22/06/2004	CCQ2218B		<i>Bao</i>			9.5
18	2122180058	Lê Hùng	Vương	12/08/2004	CCQ2218B		<i>Le</i>			7.5